TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 25-8-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Nguyễn Ngọc Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2026/TLST- HNGĐ ngày 09-4-2026 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04-8-2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1992.

Số CCCD: 015192010167

Địa chỉ: Thôn K, xã P, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc V, sinh năm 1979

Số CCCD: 015079004020.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Ngọc V tự nguyện kết hôn với nhau ngày 16-9-2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là UBND xã Yên Thành, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hoà giải nhưng không có kết quả, vợ chồng hiện đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Hoàng Ngọc V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Hoàng Thanh T, sinh ngày 13-4-2016 hiện đang được anh V nuôi dưỡng và Hoàng Khánh H, sinh ngày 11-9-2019 hiện đang được chị nuôi dưỡng. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huyền, anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thuỷ và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết

- *Bị đơn là anh Hoàng Ngọc V trình bày:* Anh và chị Triệu Thị H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 16-9-2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là UBND xã Yên Thành, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hoà giải nhưng không có kết quả, vợ chồng hiện đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và Chị H có 02 con chung là Hoàng Thanh T, sinh ngày 13-4-2016 hiện đang được anh nuôi dưỡng và Hoàng Khánh H, sinh ngày 11-9-2019 hiện đang được Chị H nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huyền, anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thuỷ và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ các Điều 51,56,57,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Về hôn nhân: Chị Triệu Thị H được ly hôn anh Hoàng Ngọc V.

+ Về con chung: Giao cháu Hoàng Khánh H, sinh ngày 11-9-2019 cho chị Triệu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao cháu Hoàng Thanh T, sinh ngày 13-4-2016 cho anh Hoàng Ngọc V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị H và anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn anh Hoàng Ngọc V có nơi cư trú tại xã Yên Thành, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Hoàng Ngọc V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là UBND xã Yên Thành, tỉnh Lào Cai) ngày 16-9-2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn Chị H và anh V chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hiện đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị H và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Từ thực tế cuộc sống hôn nhân cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị H, cho Chị H được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Chị H và anh V có 02 con chung là Hoàng Thanh T, sinh ngày 13-4-2016 và Hoàng Khánh H, sinh ngày 11-9-2019. Xét thấy, Chị H và anh V đã ly thân, cháu Huyền đang được Chị H nuôi dưỡng, cháu Thuỷ đang được anh V nuôi dưỡng. Do đó, để đảm sự ổn định cuộc sống của các con nên giao cháu Huyền cho Chị H và giao cháu Thuỷ cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Triệu Thị H được ly hôn anh Hoàng Ngọc V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Khánh H, sinh ngày 11-9-2019 cho chị Triệu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Giao con chung là cháu Hoàng Thanh T, sinh ngày 13-4-2016 cho anh Hoàng Ngọc V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị H và anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp theo biên lai số: 0001341 ngày 09-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV2 – Lào Cai;
- THADS KV2 – Lào Cai;
- UBND xã Yên Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thao